| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO PHONG**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2023/HS - ST
Ngày: 11/8/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG - TỈNH HÒA BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Lê Thị Thanh Thủy - Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Cao Phong

Bà Kiều Thị Hồng Thủy - Phó trưởng phòng Phòng giáo dục & đào tạo huyện Cao Phong

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST - QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc B** - Sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 25 ngày.

Nơi sinh: Huyện C;

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam.

Con ông: Nguyễn Văn B; Sinh năm: 1973

Con bà: Vũ Thị T; sinh năm 1977

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự

+ Ngày 05/12/2022 bị Công an thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" bằng hình thức phạt tiền 200.000đ (QĐ số 02/05.12.2022, đã nộp phạt ngày 07/12/2022)

+ Ngày 27/02/2023 bị Công an thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức Cảnh cáo (QĐ số 02/27.02.2023)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 đến nay; *(Có mặt)*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Khu 2, TT. C, huyện C, tỉnh H; (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2023. *(có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. *(có mặt)*

- *Người tham gia tố tụng khác:* Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh TT. Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, do nghiện chất ma túy nên Nguyễn Ngọc B đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 6 với mục đích bắt xe buýt ra TP. Hòa Bình mua ma túy về sử dụng. Do đợi xe lâu nên B đã đi nhờ xe của một người đàn ông qua đường, khi đến chân dốc Cun thuộc phường Thống Nhất, TP. Hòa Bình, B xin xuống xe và đi bộ vào ngõ gần Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Đợi một lúc, B thấy một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, đeo khẩu trang, đội mũ, B biết người này bán ma túy nên đã đưa 100.000đ rồi người đàn ông đưa lại cho B 01 gói giấy màu nâu và 01 gói giấy màu vàng bên trong có ma túy. Sau khi mua được ma túy, B giấu 02 gói giấy vào bên trong vành mũ lưỡi trai màu đen, trắng đang đội rồi ra bắt xe buýt về Cao Phong. Khi đến xóm Đỉnh Cun, xã Thu Phong, huyện Cao Phong, B bị tổ công tác Công an huyện Cao Phong bắt quả tang và thu giữ 02 (Hai) gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và màu hồng do B mang theo trong người.

Tại Bản kết luận giám định số 137/KL- KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi *"Một (01) gói giấy màu nâu bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu hồng"* gửi giám định có khối lượng **0,10g** *(không phẩy một gam),* là ma túy, loại Heroin (Heroine).

- Chất bột dạng cục màu hồng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi *"Một (01) gói giấy màu nâu bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. – 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu hồng"* gửi giám định có khối lượng **0,04g** *(không phẩy không bốn gam),* là ma túy, loại Methamphetamine.

*Heroin(Heroine) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

*Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số: 12/CT -VKSCP ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Nguyễn Ngọc B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Lan nhất trí với trình bày của bị cáo Nguyễn Ngọc B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong giữ nguyên Cáo trạng truy tố hành vi của bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38; Điều 90,91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 9 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định và 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng mà bị cáo đã sử dụng. Về án phí hình sự bị cáo B phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời người bào chữa cũng thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên để thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo hình phạt ở mức thấp nhất mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về tố tụng: Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú đã được Tòa án mời tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại

phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện B đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả giám định về ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên ngày 31/3/2023 bị cáo Nguyễn Ngọc B đã có hành vi tàng trữ 0,14g ma tuý trong đó 0,10g ma túy, loại Heroin (Heroine) và 0,04g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đối chiếu với điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...i) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này"*... Như vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong truy tố bị cáo B về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo B là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo B đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tàng trữ 0,14g ma túy loại Methamphetamine và Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân, do đó cần

phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng trước khi phạm tội bị cáo có hai tiền sự chưa được xóa, ngày 05/12/2022 bị Công an thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" bằng hình thức phạt tiền 200.000đ (đã nộp phạt ngày 07/12/2022); ngày 27/02/2023 bị Công an thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức Cảnh cáo, qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo B đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt, bị cáo B là người có đủ năng lực nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo B đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật mua ma túy về tàng trữ để sử dụng trái phép. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo B mới 17 tuổi 6 tháng 25 ngày nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Nhưng theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội",* tại tòa đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về phần này có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng và đồ vật trực tiếp liên quan đến tội phạm gồm: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định, loại Heroine (G1: 0,07g) và loại Methamphetamine (G1: 0,02g), 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, trắng, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí, căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Tại phiên tòa Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc B** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc B **9** *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định, loại Heroine (G1: 0,07g) và loại Methamphetamine (G1: 0,02g), 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, trắng, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB-GNVC ngày 26/5/2023 giữa Công an huyện Cao Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong).*

4. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 332, 333 BLTTHS, Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND nơi bị cáo cư trú;

- Lưu hồ sơ vụ án.